

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2024

*V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Ông Nguyễn Văn Út.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 525/2023/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Thành V, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Tố Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Anh V có mặt, chị Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2023, nguyên đơn anh Võ Thành V trình bày như sau: Anh V và chị Q cưới nhau vào năm 2007, hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, anh V thừa nhận do anh không chung thủy với vợ, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Ngoài ra anh có ra ngoài đầu tư làm ăn thua lỗ nên mâu thuẫn tiền bạc với nhau. Anh và chị Q đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, anh ra ngoài sống riêng. Nay nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Võ Hoàng S, sinh ngày: 01/02/2008, hiện con chung đang ở với mẹ. Sau ly hôn anh đồng ý cho chị Q được tiếp tục nuôi con chung, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Bùi Thị Tố Q trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Về thời gian cưới, đăng ký kết hôn như anh V trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh V ra ngoài làm ăn, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị và anh V sống ly thân từ khoảng năm 2018 cho đến nay. Mặc dù anh V là người có lỗi nhưng chị vẫn còn yêu thương anh V nên chị sẵn sàng tha thứ cho anh V, đồng ý để anh V về sống chung do đó chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh V.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Võ Hoàng S, sinh ngày: 01/02/2008, hiện con chung đang ở với chị. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh V ly hôn với chị thì chị đồng ý tiếp tục nuôi con chung, anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Võ Thành V và chị Bùi Thị Tố Q có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã P, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54/20007, ngày 14/8/2007 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Chị Bùi Thị Tố Q là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại Ấp C, xã P, huyện C nên khi anh V có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn chị Bùi Thị Tố Q được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Anh V và chị Q cưới nhau vào năm 2007, sau một thời gian chung sống với nhau thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh V và chị Q thừa nhận do anh V có tình cảm với người phụ nữ khác, sống không chung thủy với chị Q. Việc anh V có tình

cảm với người phụ nữ khác là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù chị Q không có lỗi nhưng giữa chị Q và anh V ly thân từ năm 2018 đến nay là một thời gian dài, cả hai anh chị vẫn không tìm ra được giải pháp để hàn gắn. Chị Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa từ đó cho thấy chị Q cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với anh V. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh hôn nhân giữa anh V và chị Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Võ Thành V được ly hôn với chị Bùi Thị Tố Q.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa anh V và chị Q có 01 người con chung tên Võ Hoàng S, sinh ngày: 01/02/2008, hiện con chung đang ở với mẹ.

Xét thấy hiện tại cháu S đang sống với chị Q đã ổn định và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với mẹ, anh V và chị Q đều thống nhất để chị Q được tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu S cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nên ghi nhận, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 17/01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị Q trình bày không có nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Võ Thành V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Võ Thành V đối với chị Bùi Thị Tố Q.

Về hôn nhân: Anh Võ Thành V được ly hôn với chị Bùi Thị Tố Q.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Võ Hoàng S, sinh ngày: 01/02/2008 cho chị Bùi Thị T Quyền được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Võ Thành V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 17/01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Anh Võ Thành V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 00006119 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, anh V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- UBND xã Phước Tuy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc